BÀI TẬP CUỐI TUẦN TOÁN 4
TUẦN 1

Họ và tên: _____ Lớp: _____

I/ TRẮC NGHIỆM

Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

Câu 1. Biết số gồm bảy trăm nghìn, hai chục nghìn, chín trăm, ba chục, hai đơn vị. Số đ được viết là:

A. 7903 B. 72932 C.720932 D. 729032

Câu 2. Số 65243 được đọc là:

A. Sáu mươi năm nghìn hai trăm tư ba

B. Sáu mươi lăm nghìn hai trăm bốn mươi ba

C. Sáu năm nghìn hai trăm bốn mươi ba

D. Sáu lăm nghìn hai trăm bốn mươi ba

Câu 3. Số nào dưới đây có chữ số hàng trăm là 7?

A. 23467 B. 23746 C. 23476 D. 23467

Câu 4. Các số 65371; 75631; 56731; 67351 được viết theo thứ tự từ bé đến lớn là:

A. 65371 75631 56731 67351

B. 65371 75631 56731 67351

C. 56731 65371 67351 75631

D. 65371 75631 67351 56731

Câu 5. Chu vi hình chữ nhật có chiều dài 45cm, chiều rộng 20 cm là:

A.130cm B.900cm C. 65cm D. 56cm

Câu 6. Số bé nhất là:

A. 1346 B. 12487 C. 84689 D. 93451

Câu 7. Số lớn nhất là:

A. 8204 B. 8454 C. 4887 D. 8840

Câu 8. Có ba con lợn với số cân lần lượt là : 125 kg, 129 kg, 152 kg. Biết con lợn đen nặn nhất, con lợn trắng nhẹ hơn con lợn khoang.

A. Con lợn đen nặng …… kg. B. Con lợn trắng nặng ……. kg.

C. Con lợn khoang nặng …… kg.

LIVEWORKSHEETS

II/ TỰ LUẬN

Bài 1. Điền vào bảng sau:

Số liền trước	Số đã cho	Số liền sau
	6780	
	6678	
	5463	

Bài 2. Đúng ghi Đ, sai ghi S:

- Số 6234 là số liền trước của 623 ☐
- Số 6234 là số liền trước của 623 ☐
- Số lẻ liền sau của 6455 là 6457. ☐
- Số 1000 là số bé nhất có 4 chữ s ☐

Bài 3. Cho các số: 3106, 6165, 3298, 4 289, 4388.

Hãy sắp xếp theo thứ tự:

a. Từ bé đến lớn:

……

b. Từ lớn đến bé:

……

c. Tính tổng của số lớn nhất và số bé nhất của dãy số trên.

……

Bài 4: Một quyển truyện có giá 36 000 đồng, giá một cặp sách nhiều hơn giá một quyển truyện 114 000 đồng. Bố mua cho Lan một quyển truyện và một cặp sách. Hỏi:

a. Bố phải trả người bán hàng bao nhiêu tiền?

b. Bố đưa cho người bán hàng 200 000 đồng thì người bán hàng phải trả lại cho bố bao nhiêu tiền?

Đáp án:

a.

b.

LIVEWORKSHEETS